

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HOÁ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2020/HS- ST

Ngày 22/12/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng;
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm;
2. Bà Mai Thị Cẩm Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công Kh vụ án hình sự thụ lý số: 37/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Ngọc V**, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/3/1990 tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Xóm TK, xã BY, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V1 hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Việt Hùng và bà Ma Thị Tiệp; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án:

Tại bản án số: 58/2012/HSST, ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nông Ngọc V 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại bản án số: 61/2012/HSST, ngày 27/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nông Ngọc V 05 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. (Bị cáo Nông Ngọc V kháng cáo, Tại bản án số: 23/2013/HSPT ngày 19/3/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã Đình chỉ xét xử phúc

thâm đối với Nông Ngọc V do bị cáo rút đơn kháng cáo).

Tại bản án số: 01/2013/HSST, ngày 03/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Nông Ngọc V 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Nhân thân:

Tại bản án số: 48/2008/HSST, ngày 23/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nông Ngọc V 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (*có mặt*).

* *Người bị hại*: Bà Ma Thị V1, sinh năm: 1956. Nơi cư trú: Xóm TK, xã BY, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên (*vắng mặt*).

* *Người làm chứng*:

Anh Trương Công Kh, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: Xóm TK, xã BY, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên (*vắng mặt*).

Anh Hoàng Văn L, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: Xóm Yên Hòa, xã BY, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. (*vắng mặt*).

Anh Ma Khắc H, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Xóm TK, xã BY, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên (*vắng mặt*).

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Nông Ngọc V là đối tượng nghiện ma túy và có nhiều tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Vào khoảng 10 giờ ngày 29/6/2020, V quan sát thấy nhà bà Ma Thị V1 ở cùng xóm, không có ai ở nhà nên V đã nảy sinh ý định đi vào nhà bà V1 lấy trộm tài sản để bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. V trèo tường bao vào nhà rồi chui qua cửa tum bếp vào bên trong nhà bà V1, thấy có khoảng hơn 10 bao thóc để nằm chồng lên nhau sát tường bên phải hướng từ trong nhà bà V1 nhìn ra cửa chính. V liền vác 01 bao tải đi ra hướng bếp, do cửa bếp khóa nên V đặt bao thóc xuống đất để tìm chìa khóa. Thấy 01 chiếc chìa khóa treo trên tường gần cửa bếp, V dùng chìa khóa này để mở cửa bếp thì mở được và V vác bao thóc đi qua cửa bếp về nhà mình, cất giấu tại phòng khách, sau đó V tiếp tục quay lại nhà bà V1 vác thêm 01 bao thóc nữa về nhà mình. Sau đó, V quay lại nhà bà V1 khóa cửa bếp như cũ rồi chui ra ngoài qua tum bếp xuống tường bao về nhà. Sau khi về nhà, V lấy 01 chiếc bao tải dứa màu vàng cam và đổ dồn 02 bao tải thóc vừa trộm cắp được vào một bao còn lại khoảng 0.5kg thóc Khang Dân V để lại trong bao tải. Lúc này V thấy Lâm đi xe máy qua, V gọi Lâm vào nhờ chở 02 bao thóc mang đi bán. Do không biết là thóc V lấy trộm nên Lâm

đồng ý chở hộ, V đặt bao thóc khoảng 0.5kg ở giá chở hàng giữa của xe mô tô và đặt bao thóc màu vàng cam lên yên xe, Lâm điều khiển xe máy còn V ngồi phía sau giữ bao thóc, V bảo Lâm chở đến nhà anh Trường Công Kh làm nghề xay sát, thu mua thóc ở cùng xóm để bán. Anh Kh cân thóc và đưa cho V số tiền 300.000^d và đưa cho Lâm số tiền 5.000^d, sau đó Lâm chở V đi chơi.

Về phía bà V1, buổi trưa cùng ngày sau khi đi làm về phát hiện gia đình bị mất trộm 02 bao thóc đã làm đơn trình báo Công an xã BY, huyện ĐH xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/6/2020, sau khi biết bà V1 trình báo cơ quan Công an về việc mất trộm 02 bao thóc, V đã mượn xe máy của Lâm đi đến nhà anh Kh trả anh Kh số tiền 305.000^d và chuộc lại 02 bao tải rồi chở về trả cho bà V1, bà V1 đã nhận lại 02 bao tải đựng thóc của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-ĐG ngày 02/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện ĐH kết luận: Thóc Khang Dân và thóc Bắc Hương đã bị trộn lẫn, có tổng trọng lượng là 49kg có giá trị là 318.500^d, tương đương với giá trị 6.500^d/kg; 02 bao tải dứa màu trắng, trên bao bì có chữ HEO T757, bao tải loại 25kg, cũ, đã qua sử dụng có giá trị là 10.000^d tương đương với giá trị 5.000^d/bao tải.

Vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự: 02 vỏ bao tải màu trắng, ký hiệu HEO T757; 01 vỏ bao tải có ký hiệu NPK-S Lâm Thao 6-6-4+9S và 49 kg thóc. Sau khi xác minh làm rõ, đã trả lại cho bà V1 là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Đối với 01 vỏ bao tải màu vàng cam V đã vứt bỏ tại đoạn đường thuộc xóm TK, xã BY, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được, bà V1 đã nhận lại được thóc bị mất nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Anh Kh đã được V trả lại số tiền 305.000^d khi đến chuộc thóc anh Kh không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Với hành vi nêu trên và có nhiều tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 30/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, truy tố bị cáo V ra trước Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Nông Ngọc V phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Ngọc V từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 04/7/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập gì ổn định.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì, không đặt ra xem xét, giải quyết;

Trong vụ án này anh Hoàng V1 Lâm là người đã giúp V chở số thóc trộm cắp được đi bán và anh Trương Công Kh là người mua số thóc của V, tuy nhiên anh Lâm, anh Kh không biết V Trộm cắp mà có và không liên quan đến hành vi phạm tội của V nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng hành vi, trình tự tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan, đúng quy định của pháp luật. Không có khiếu nại, kiến nghị gì các V1 bản tố tụng. Đảm bảo sự nghiêm minh trong quá trình giải quyết vụ án.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo V thành khẩn Kh nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời Kh nhận tội của bị cáo phù hợp với lời Kh tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời Kh của người bị hại về thời gian, đặc điểm tài sản bị mất, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 10 giờ ngày 29/6/2020, V một mình đột nhập qua tum bếp vào nhà bà V1 ở cùng xóm để trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. V trèo qua cửa tum bếp vào bên trong nhà bà V1 lấy trộm 02 bao thóc mang về nhà mình. Sau khi về nhà, V đổ dồn 02 bao thóc là loại thóc Khang Dân và thóc Bắc Hương vào thành 1 bao và còn lại 0.5 kg thóc Khang Dân để trong bao tải. Khi đó thấy Lâm đi xe máy qua, V đã gọi nhờ Lâm chở ra quán thóc anh Kh ở cùng xóm bán thóc. Anh Kh không biết là Thóc do V trộm cắp mà có lên đã cân thóc được 49 kg và đưa trả cho V 300.000, đưa cho Lâm 5.000, sau đó V và Lâm đi chơi. Sau khi biết sự việc bị phát hiện, V đã đến nhà anh Kh, đưa trả anh Kh số tiền 305.000 và chuộc lại 02 bao tải và trở đến trả cho bà V1. Giá trị tài sản bị cáo V lấy trộm của gia đình bà V1 có trị giá là 318.500^dđồng, tuy nhiên bị cáo đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo mới đi chấp hành xong hình phạt tù về ngày 19/10/2019 chưa được xóa án tích thì đến ngày 29/6/2020 V lại tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản là 49kg thóc của gia đình bà V1 có giá trị là 318.500^d (Ba trăm mười tám nghìn năm

trăm đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

b) Đã bị kết án về tội này...chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất, hành vi của bị cáo thấy rằng: Vì muốn có tiền ăn tiêu, phục vụ nhu cầu cá nhân mà ngay giữa ban ngày lợi dụng nhà bà V1 đi làm không có ai ở nhà, bị cáo đã đột nhập vào nhà bà V1 để trộm cắp tài sản là 02 bao thóc có giá trị 318.500^d. Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, táo tợn, xâm phạm đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo V có nhân thân xấu, đã sử dụng và nghiện ma túy từ năm 2008 cho đến nay. Đã nhiều lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng rèn luyện, sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Sau khi vừa mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2019 chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền, phục vụ nhu cầu nghiện hút của cá nhân, vậy vậy phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Bị cáo V được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và người phạm tội thành khẩn Kh báo; bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự vì đã là yếu tố định tội đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân,

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo V ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian, để bị cáo tập trung cải tạo là thỏa đáng, mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, mức hình phạt tù mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp cần thiết.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo V còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập gì ổn định, không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của gia đình bà V1 đã được thu hồi trả lại cho gia đình bà V1 và bà V1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Số tiền 305.000đ anh Kh mua thóc của bị cáo V, sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã đến chuộc lại thóc và hoàn trả tiền cho anh Kh, anh Kh đã nhận lại tiền của bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

[7]. Trong vụ án này anh Hoàng V1 Lâm là người đã giúp V chở số thóc trộm cắp được đi bán và anh Trương Công Kh là người mua số thóc của V. Tuy nhiên anh Lâm, anh Kh không biết V Trộm cắp thóc mà có và không liên quan đến hành vi phạm tội của V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Quá trình điều tra, xét xử vụ án cho thấy: Hình phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 của Bản án số: 01/2013/HSST, ngày 03/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn và Quyết định thi hành án số: 06/2013/QĐ - THA ngày 04/2/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đối với bị cáo Nông Ngọc V chưa được thi hành, bị cáo cũng không biết. Đây là sai sót của cơ quan tiến hành tố tụng, Cơ quan thi hành án hình sự đối với việc thi hành Bản án và Quyết định thi hành án nêu trên đối với nông Ngọc V, đến nay đã hết thời hiệu thi hành án hình sự, vì vậy không có căn cứ để tổng hợp hình phạt, tổng hợp bản án đối với bị cáo Nông Ngọc V. Sự việc sẽ được cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại Điều 259, khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268,

khoản 1 Điều 269, Điều 299, 326, khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Ngọc V phạm tội: " Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Ngọc V 18 (mười tám) tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 04/7/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

2 . Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Ngọc V.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135,136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Ngọc V phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công Kh sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Công an huyện Định Hoá;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng